

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT ON BUILDING THE PARTY'S THREE-TIERED ARMED FORCES IN THE RESISTANCE WAR AGAINST FRENCH COLONIALISM IN THE VIET BAC INTER-ZONE IN THE PERIOD OF 1949-1954

Dinh Xuan Toan

Political Academy, Ministry of National Defense

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/7/2025	Ho Chi Minh's thought on building three-tiered armed forces is a fundamental content in his military thought, and is the theoretical basis for the Party to form and develop the armed force building policy in revolutionary periods. The period of 1949-1954 was a period of special importance, marking the determination of the Party, headed by President Ho Chi Minh, in leading and directing the formation and development of three-tiered armed forces, meeting the increasingly high demands of the resistance war against French colonialism. Using historical and logical methods with the support of other methods such as analysis, synthesis, and comparison, this study aims to highlight Ho Chi Minh's thought on building three-tiered armed forces and the Party's application in leading the building of armed forces in the Viet Bac Inter-zone. The research results confirm the correctness and creativity of the Party in applying Ho Chi Minh's thought to lead the building of the three-tiered armed forces in the Viet Bac Inter-zone. This process contributed to the overall victory of the whole country in the resistance war against French colonialism.
Revised:	24/9/2025	
Published:	24/9/2025	

KEYWORDS

Resistance against French colonialism

Armed Forces

Three-tiered armed forces

Ho Chi Minh

Period 1949 -1954

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG BA THỨ QUÂN CỦA ĐẢNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TẠI LIÊN KHU VIỆT BẮC GIAI ĐOẠN 1949-1954

Dinh Xuân Toàn

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/7/2025	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân là một nội dung cơ bản trong tư tưởng quân sự của Người, đồng thời là cơ sở lý luận để Đảng hình thành và phát triển đường lối xây dựng lực lượng vũ trang trong các thời kỳ cách mạng. Giai đoạn 1949-1954 là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặc biệt, đánh dấu quyết tâm của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo, chỉ đạo hình thành, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bằng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp với các phương pháp khác như phân tích, tổng hợp, so sánh, nghiên cứu đã làm nổi bật tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân và sự vận dụng của Đảng trong lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tại Liên khu Việt Bắc. Kết quả nghiên cứu khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân ở Liên khu Việt Bắc. Quá trình này góp phần vào thắng lợi chung của cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
Ngày hoàn thiện:	24/9/2025	
Ngày đăng:	24/9/2025	

TỪ KHÓA

Kháng chiến chống thực dân Pháp

Lực lượng vũ trang

Ba thứ quân

Hồ Chí Minh

Giai đoạn 1949 - 1954

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13204>

Email: bodoicuhosqlq1@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

324

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của quân và dân ta do Đảng lãnh đạo là một trong những trang vẻ vang nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Đó là cuộc chiến tranh nhân dân với sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc đã đánh bại chiến tranh xâm lược cực kỳ tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Thắng lợi đó gắn liền với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, tự vệ - tổ chức lực lượng mang tính nhân dân, tính dân chủ rộng lớn và sâu sắc, tổ chức quân sự theo hệ thống mở của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở tư tưởng của Người, Đảng ta đã vận dụng một cách sáng tạo và hiệu quả ở Liên khu Việt Bắc, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp luôn là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều tổ chức, cá nhân, nhà khoa học trong và ngoài nước, nhất là các đồng chí lãnh đạo và nguyên là lãnh đạo công tác trong quân đội, các tác giả đã tiếp cận vấn đề nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ, phạm vi khác nhau. Tiêu biểu là nghiên cứu của Nguyễn Hoàng Nhiên [1] đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng quân đội về chính trị. Đồng thời, công trình tập trung làm rõ những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm chủ yếu trong quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng quân đội về chính trị trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tiếp đó còn có nghiên cứu của Trần Văn Thúc [2] đã nhấn mạnh rằng “Thực ra, vấn đề lực lượng vũ trang ba thứ quân không đơn thuần là mô hình tổ chức của lực lượng vũ trang mà hơn thế nữa, đó còn là một trong những biện pháp có ý nghĩa chiến lược để động viên toàn dân kháng chiến” [2, tr. 540-541]. Bên cạnh đó, tác giả còn trình bày khái quát chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng trong quá trình hoàn chỉnh dần cơ cấu lực lượng vũ trang ba thứ quân, đồng thời đưa ra một số nhận xét quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng lực lượng này. Ở góc độ khác, Lê Văn Phong [3] đã trình bày quá trình Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Quân ủy quyết định thành lập, xác định đặc điểm, nhiệm vụ của bộ đội địa phương. Tác giả cũng phân tích sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng này vững mạnh về chính trị, quân sự và huấn luyện, tác chiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến; đồng thời chỉ ra những thành công và hạn chế trong lãnh đạo xây dựng bộ đội địa phương. Tương tự, Lê Huy Vịnh [4] đã nhấn mạnh thắng lợi to lớn của Chiến dịch Hòa Bình, từ đó khái quát thành bốn bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học kinh nghiệm về “xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân vững mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, trong đó tập trung xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Tác giả Trịnh Văn Quyết [5] cũng đóng góp một góc nhìn quan trọng khi nhấn mạnh “Công tác Đảng, công tác chính trị phải kịp thời bám sát diễn biến của chiến dịch, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh, động viên cán bộ, phát huy ý chí chiến đấu, mưu trí, dũng cảm hoàn thành nhiệm vụ” [5, tr.31]. Đồng thời, bài viết đã làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, qua đó đúc kết thành ba bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công tác đảng, công tác chính trị đối với quân đội. Ngoài ra nghiên cứu của Phạm Hồng Chương [6] đã nêu bật thành tích chiến đấu của quân và dân Khu Tây Bắc đóng góp sức người, sức của trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời nhấn mạnh phải quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Ở khía cạnh khác, Đinh Thị Thu Hương [7] nhấn mạnh sản xuất nông nghiệp không chỉ bảo đảm tự cấp, tự túc, ổn định đời sống nhân dân, mà còn góp phần quan trọng cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ các cơ quan lãnh đạo và bộ đội hoạt động tác chiến đánh địch trên địa bàn Liên khu Việt Bắc. Trong nghiên cứu của mình, tác giả Ngô Quốc Tuấn [8] không chỉ trình bày chủ trương và sự chỉ đạo Liên khu ủy Việt Bắc trong công tác tiểu phi mà còn khẳng định vai trò quan trọng của lực lượng vũ trang địa phương đối với công tác này.

Nhìn chung, các công trình đã nhấn mạnh vai trò, vị trí của lực lượng vũ trang ba thứ quân và hoạt động của lực lượng này trong đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng. Đồng thời các

nghiên cứu đã đề cập đến quá trình Đảng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong giai đoạn (1949-1954), cũng như đúc kết một số kinh nghiệm trong xây dựng quân đội. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về quá trình Đảng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong kháng chiến chống thực dân Pháp tại Liên khu Việt Bắc. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung trình bày một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, đồng thời phân tích, làm rõ sự vận dụng của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Liên khu Việt Bắc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử giúp nghiên cứu, phục dựng lại quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc. Phương pháp logic giúp hệ thống hóa, phân tích lý luận những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trên cơ sở đó, phương pháp này giúp làm rõ quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc vận dụng tư tưởng đó của Người vào lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn Liên khu Việt Bắc giai đoạn (1949-1954). Ngoài ra, bài viết còn sử dụng các phương pháp hỗ trợ khác như phân tích, tổng hợp, so sánh.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối quân sự độc đáo, mang đậm bản sắc Việt Nam và tinh thần cách mạng vô sản. Một trong những nội dung cốt lõi của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, bao gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, tự vệ. Tư tưởng đó của Người là kết quả của sự vận dụng, phát triển sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng tổ chức quân sự của giai cấp vô sản; kế thừa kinh nghiệm về tổ chức, xây dựng lực lượng quân sự của dân tộc và nhân loại. Đặc biệt, tư tưởng đó còn là kết quả của việc nắm bắt một cách toàn diện yêu cầu thực tiễn cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, không chỉ thể hiện trong các bài nói, bài viết, mà còn thể hiện trong thực tiễn chỉ đạo xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân; trong chỉ đạo khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, nhất là trong chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng do Người khởi xướng và lãnh đạo. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân được thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, dựa trên nền tảng lực lượng chính trị hùng hậu của quần chúng để tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Đây là một trong những nội dung quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không phải việc của một vài cá nhân. Tuy nhiên, sức mạnh to lớn đó chỉ được phát huy khi quần chúng được giáo dục, giác ngộ, tổ chức chặt chẽ thành một khối thống nhất và đặt dưới sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính. Người căn dặn: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [9, tr.453]; “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại” [10, tr.297]. Để xây dựng được cơ sở vững chắc trong nhân dân và tạo được sự thống nhất trong chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải “vũ trang toàn dân”. Người giải thích “Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân” [11, tr.539]. Từ đó, có thể huy động tất cả lực lượng của toàn dân, toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện toàn dân kháng chiến. Tư tưởng của Người thể

hiện đúng đắn mối quan hệ giữa chính trị và quân sự. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đi vào quần chúng, tuyên truyền giác ngộ và tổ chức quần chúng vào các đoàn thể cứu quốc, đưa quần chúng vào cuộc đấu tranh từ thấp đến cao, từ ít đến nhiều. Chính nhờ dựa trên nền tảng lực lượng chính trị hùng hậu của nhân dân mà lực lượng vũ trang ba thứ quân đã phát triển vững mạnh, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hai là, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân có cơ cấu hợp lý, chất lượng toàn diện

Cùng với khẳng định sự cần thiết phải xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ cách thức tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân phải bảo đảm theo một cơ cấu hợp lý; có như vậy mới phát huy vai trò, sức mạnh của từng lực lượng, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến. Lực lượng bộ đội chủ lực là đội quân thường trực, chính quy, giữ vị trí chiến lược chủ yếu trong đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng lực lượng này có chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý. Trong Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng. Cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực” [11, tr.539]. Do vậy, số lượng và cơ cấu phát triển của quân chủ lực không những phải căn cứ vào yêu cầu khách quan của đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng, mà chủ yếu phụ thuộc vào quy mô phát triển của các đội du kích, tự vệ ở địa phương. Đối với bộ đội địa phương, là lực lượng nòng cốt cho đấu tranh vũ trang và chiến tranh nhân dân ở địa phương, phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân du kích, tự vệ hình thành thế trận chiến tranh nhân dân. Cơ cấu và số lượng của bộ đội địa phương được tổ chức và xây dựng trên cơ sở sự phát triển của các phong trào đấu tranh quần chúng và sự phát triển của lực lượng dân quân du kích, tự vệ ở địa phương. Người còn lưu ý, để tổ chức và xây dựng bộ đội địa phương có số lượng và cơ cấu hợp lý, phải căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng từng thời kỳ, phương châm, phương hướng xây dựng bộ đội chủ lực, đồng thời phải tính đến sự phát triển của dân quân du kích. Bàn về nhiệm vụ của bộ đội địa phương, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Bộ đội địa phương phải phụ trách đánh những trận vừa vừa, và phải chuẩn bị chiến trường sẵn sàng khi Vệ quốc quân đánh trận to ở địa phương mình” [12, tr.212]. Về dân quân du kích, đây là lực lượng vũ trang quần chúng với tính chất cơ động nhanh nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ ưu thế, cách tổ chức và tư cách của lực lượng này, đồng thời người còn căn dặn nhiệm vụ của dân quân du kích là: “ngăn cản giặc, tiêu hao giặc, giữ gìn quê hương, để cho Vệ quốc quân được rảnh tay, tìm cơ hội đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của giặc” [12, tr.165]. Một nội dung quan trọng của việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải bảo đảm cân đối giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, tự vệ. Nghĩa là, sự phát triển của từng thứ quân phải phù hợp với địa vị chiến lược mỗi thứ quân và sự phát triển của lực lượng chính trị của quần chúng trong từng thời kỳ, từng chiến trường, cũng như trên phạm vi cả nước; đáp ứng xây dựng, phát triển lực lượng trong từng giai đoạn cách mạng. Mỗi thứ quân có vị trí, nhiệm vụ riêng, nhưng lại có mối quan hệ gắn bó với nhau, cùng với sự phát triển của đấu tranh vũ trang và chiến tranh cách mạng, ba thứ quân từng bước hình thành, với cơ cấu ngày càng cân đối, phối hợp, tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Ba là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang ba thứ quân

Đây là quan điểm đúng đắn, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng tổ chức quân sự ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nhân dân đứng lên theo Đảng làm cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Theo Người, điều quan trọng để bảo đảm lực lượng vũ trang ba thứ quân thực sự trở thành tổ chức vũ trang cách mạng mang bản chất giai cấp công nhân, chính là các lực lượng đó đều đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong đó, lực lượng vũ trang ba thứ quân do Đảng Cộng sản Việt Nam

và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Vì vậy, lực lượng vũ trang phải tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng. Trong văn kiện đầu tiên về quân sự - *Nghị quyết Đội tự vệ* của Đại hội Đảng lần thứ nhất (3/1935) xác định: “Công nông cách mạng Tự vệ đội là dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, quân ủy của Đảng Cộng sản, v.v. Luôn luôn phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng trong Tự vệ thường trực” [13, tr. 94-95]. Trong tư duy quân sự Hồ Chí Minh, việc xây dựng lực lượng vũ trang phải thấu suốt quan điểm “*người trước, súng sau*”, nhiệm vụ quân sự phải phục tùng nhiệm vụ chính trị. Điều đó có nghĩa là mọi hoạt động của lực lượng vũ trang phải quán triệt sâu sắc đường lối, nhiệm vụ quân sự, cách mạng của Đảng. Năm 1951, khi thăm Trường Chính trị trung cấp quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: “Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng” [14, tr.21]. Điều đó bảo đảm cho lực lượng vũ trang hoạt động theo đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước; tuyệt đối trung thành với Đảng; sẵn sàng chiến đấu, hi sinh vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân có giá trị lịch sử và hiện thực sâu sắc, là cơ sở để Đảng đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1949-1954) trên địa bàn Liên khu Việt Bắc.

3.2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Liên khu Việt Bắc (1949-1954)

Liên khu Việt Bắc được hợp nhất từ Liên khu 1 và Liên khu 10 theo sắc lệnh số 127/SL ngày 04/11/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược, gồm có 17 tỉnh: các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phúc Yên, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Quảng Yên, Hải Ninh, đặc khu Hồng Gai và huyện Mai Đà của tỉnh Hòa Bình. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giải phóng Tây Bắc, ngày 17/7/1952, Trung ương Đảng quyết định thành lập Khu Tây Bắc, các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai và Yên Bái của Liên khu Việt Bắc cắt ra cho Khu Tây Bắc. Việt Bắc được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa của Trung ương, hậu phương chiến lược của cả nước. Do những điều kiện khách quan và chủ quan cả về phía ta và địch, Việt Bắc trong một thời gian dài đã trở thành chiến trường chính của Bắc Bộ. Ở đây đã diễn ra những chiến dịch có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự chuyển biến giai đoạn chiến lược của cuộc kháng chiến, như Việt Bắc Thu - Đông 1947, Biên giới Thu - Đông 1950, Điện Biên Phủ 1954. Như vậy, Việt Bắc là một địa bàn chiến lược cực kỳ quan trọng trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi thất bại trong Thu Đông 1947 trên chiến trường Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang “đánh lâu dài” và thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” với nhiều kế hoạch chiến lược. Mục đích của các kế hoạch này là nhằm củng cố vùng tạm chiếm, thực hiện “chiến tranh tổng lực”, đánh phá cơ sở kinh tế, chính trị, lực lượng hậu bị của Việt Minh. Chúng đẩy mạnh xây dựng hệ thống đồn bốt để vừa làm căn cứ chiếm đóng, vừa làm bàn đạp đánh phá ra vùng tự do, khống chế vùng tạm kiểm soát, siết chặt bao vây cô lập về mọi mặt, làm cho quân và dân Việt Nam mất dần khả năng chiến đấu, suy yếu và đi đến tan rã. Trước tình hình đó, để giữ vững địa bàn chiến lược, đánh bại âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh về mọi mặt:

Một là, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã dựa vào phong trào cách mạng của quần chúng, các đoàn thể chính trị của nhân dân để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân trong quá trình kháng chiến.

Từ trước Cách mạng tháng Tám, phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng nhân dân các dân tộc Việt Bắc đã sản sinh ra các tổ chức vũ trang cách mạng tiền thân, như các đội: Du kích quân, Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ở các chiến khu Cao - Bắc - Lạng, Thái - Hà - Tuyên. Thực tiễn đó chỉ rõ: *nơi nào phong trào quần chúng mạnh, cơ sở chính*

trị vững thì ở đó mới có điều kiện phát triển lực lượng vũ trang vững mạnh. Nhận thức rõ vấn đề này, đồng thời thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, trong kháng chiến chống Pháp, Liên khu ủy Việt Bắc đã lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tiếp tục dựa vào sự giác ngộ chính trị của nhân dân các dân tộc, các đoàn thể quần chúng để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến tranh du kích. Trong các năm 1947-1949, Liên khu đã phân tán hầu hết các đơn vị chủ lực, tổ chức thành đại đội độc lập, đội vũ trang tuyên truyền, tuyên truyền xung phong... luồn sâu vào vùng địch tạm chiếm, tìm mọi cách tiếp xúc, tuyên truyền, thức tỉnh lòng yêu nước, căm thù giặc, gây cơ sở chính trị trong nhân dân, rồi trên nền tảng các đoàn thể quần chúng mà lựa chọn phần tử trung kiên, giác ngộ, lập nên các tổ chức nửa vũ trang và vũ trang để giải phóng, bảo vệ quê hương. Bước sang giai đoạn (1951-1954), yêu cầu bổ sung lực lượng lớn hơn, nhưng do làm tốt công tác tuyên truyền, giác ngộ nhân dân về ý thức trách nhiệm xây dựng quân đội, nên nhiều tỉnh đã hoàn thành vượt mức tuyển quân bổ sung cho lực lượng chủ lực và kiện toàn bộ đội địa phương do huyện, tỉnh đề ra. Nhờ dựa vào sự giác ngộ của nhân dân và các đoàn thể chính trị, các địa phương trong Liên khu Việt Bắc đã lựa chọn được những cá nhân tiêu biểu đưa vào lực lượng vũ trang và phát hiện, loại bỏ những cá nhân yếu, kém ra khỏi tổ chức quân sự, góp phần củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng bộ các cấp, nhân dân trên địa bàn Liên khu Việt Bắc đều hăng hái đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp kháng chiến cứu nước, bằng nhiều hình thức tổ chức và phong trào quần chúng, như “Hội ủng hộ kháng chiến”, “Hội bảo trợ du kích”... phong trào “Tuần lễ vàng”, “Mua sắm vũ khí”, “Chế tạo vũ khí”, “Mùa đông binh sĩ”, “Địa phương cấp dưỡng bộ đội của địa phương”... Đông đảo đồng bào các dân tộc vui vẻ tự nguyện đóng góp tiền của, lương thực để trang bị, nuôi dưỡng cho bộ đội và dân quân du kích, nhờ vậy mà lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng phát triển.

Hai là, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân có tổ chức chặt chẽ, cơ cấu hợp lý, chất lượng toàn diện.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân. Từ ngày 04 đến 14/3/1950, Hội nghị cán bộ toàn Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất đã họp, xác định chủ trương “Xây dựng bộ đội chủ lực thành những trung đoàn và binh đoàn mạnh... Xây dựng bộ đội địa phương trưởng thành, hoàn thành kế hoạch mỗi huyện một đại đội, mỗi tỉnh một tiểu đoàn (trừ những tỉnh không có điều kiện). Đồng thời củng cố dân quân, mở rộng các khu du kích trong miền tạm bị chiếm, miền bê và những vùng sát tiền tuyến” [15, tr.168]. Hội nghị cũng nhấn mạnh phải “Thực hiện nghĩa vụ tòng quân, toàn quân luyện tập quân sự để sẵn sàng có một quân số dự trừ hùng hậu” [15, tr.169]. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã cương quyết tập trung chủ lực, xây dựng thành các trung đoàn mạnh để đẩy mạnh vận động chiến, đồng thời tiếp tục chỉ đạo, phát triển và củng cố dân quân du kích xã; chuyển du kích tập trung huyện, tỉnh thành bộ đội địa phương để thay thế các đại đội độc lập rút về xây dựng chủ lực (cuối 1949); chấn chỉnh cơ quan Bộ Tư lệnh Liên khu cho phù hợp với chức năng mới là Bộ Tư lệnh địa phương, tập trung chỉ đạo các tỉnh đội xây dựng dân quân du kích, bộ đội địa phương, phát triển du kích chiến tranh. Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “rèn cán, chỉnh quân”, nâng cao ý thức đoàn kết, dân chủ nội bộ và trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho các lực lượng vũ trang. Đến cuối năm 1950, tất cả các đại đội độc lập đều được rút về xây dựng thành các trung đoàn mạnh trực thuộc Bộ Tổng Tư lệnh. Liên khu Việt Bắc chỉ còn 2 trung đoàn chủ lực (98 và 148); bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng có bước phát triển trưởng thành. Bên cạnh đó, Liên khu đã tập trung chỉ đạo việc đẩy mạnh xây dựng và tác chiến của bộ đội địa phương và dân quân du kích chiến tranh nhân dân ở địa phương, phối hợp với tác chiến chính quy của các đơn vị chủ lực của Bộ. Từ năm 1951 đến năm 1954, từng năm lực lượng vũ trang liên khu đều có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhiều đơn vị bộ đội địa phương huyện, tỉnh đã trưởng thành nhanh chóng, chất lượng tương đương với chủ lực của Liên khu như: Tiểu đoàn Thiên Đức (Bắc Ninh), tiểu đoàn Bạch Đằng (Quảng Yên)... Dân quân du kích phát triển rộng khắp, nhiều xã đội ở

Đông Bắc, Tây Bắc, Trung Du đã tự động công tác biết tìm địch mà đánh. Bộ đội địa phương và dân quân du kích đã đảm nhiệm được nhiệm vụ bảo vệ địa phương, thực hiện chủ trương “Bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ thôn quê”. Tích cực chủ động phối hợp với các chiến dịch của chủ lực để tiến công tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng khu du kích, căn cứ du kích trong lòng địch. Ngoài ra, hàng năm Liên khu còn bổ sung một lực lượng khá lớn cho Bộ để xây dựng lực lượng chủ lực cả nước không ngừng lớn mạnh.

Ba là, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc luôn coi trọng xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân tiến bộ nhanh và vững chắc, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc luôn xác định việc xây dựng Đảng là nhiệm vụ hàng đầu trong công cuộc xây dựng quân đội, nhất là xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương. Cùng với việc triệu tập những hội nghị tổ chức, tuyên huấn bàn về xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương, Liên khu ủy cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy địa phương phải chăm lo xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương; đồng thời, đề ra những chế độ về mối quan hệ giữa cấp ủy với cơ quan quân sự cùng cấp. Ngày 07/01/1950, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ra Nghị quyết số 02-NQ/LKVB về mở Chiến dịch tổng phá tề, diệt bảo an trong toàn Liên khu. Nghị quyết xác định, sau khi hành động thắng lợi, phải đẩy mạnh hoạt động mọi ngành công tác, trong đó phải: “Ra sức phát triển, củng cố các cơ sở Đảng, quần chúng” [15, tr.50]. Sau đó ngày 30/6/1952, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc tiếp tục ban hành Chỉ thị số 27-CT/LKVB về nhiệm vụ công tác hoạt động mùa hè, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng phải “kết hợp việc chỉnh huấn mà chấn chỉnh Đảng trong bộ đội địa phương, dân quân du kích để tăng cường sự lãnh đạo và tinh thần chiến đấu” [16, tr.615]. Bước sang năm 1953, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong bộ đội địa phương, ngày 17/01/1953, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 02-CT/LKVB, chỉ đạo phải “tăng cường công tác xây dựng chi bộ trong bộ đội địa phương” [17, tr.89]. Quát triệt sâu sắc chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương, ngày 04/5/1953, Chính ủy Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc ra Chỉ thị số 220/CT-CU về phát triển Đảng trong bộ đội địa phương. Chỉ thị nhấn mạnh về ý nghĩa, phương châm, tiêu chuẩn của công tác phát triển Đảng, đồng thời chỉ rõ cần đẩy mạnh công tác phát triển Đảng nhằm vào những chiến sĩ dũng cảm ở những đơn vị trực tiếp chiến đấu trong vùng địch hậu và các đơn vị bộ đội địa phương. Thực hiện Chỉ thị trên, đến tháng 10/1953, việc xây dựng Đảng trong bộ đội địa phương được phát triển sâu rộng. Song song với công tác phát triển Đảng, các cấp ủy tiến hành chấn chỉnh lề lối làm việc, dân chủ trong Đảng được phát huy rộng rãi hơn. Vai trò lãnh đạo của đảng viên và chi bộ được đề cao. Trong mỗi một nhiệm vụ, các chi bộ đều có chủ trương lãnh đạo cụ thể, đại đa số đảng viên đều gương mẫu trong chiến đấu và công tác, được quần chúng tin nhiệm. Công tác xây dựng Đảng ngày càng làm rõ hơn về phương hướng giai cấp, đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nhất là vai trò của chi bộ trong lực lượng vũ trang. Công tác giáo dục đảng viên được tăng cường, chú trọng hơn, trong đó đề cao tính đảng, đề cao ý thức giai cấp, giáo dục đường lối chính sách của Đảng; từ đó, củng cố, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang.

4. Kết luận

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là minh chứng tiêu biểu cho hiệu quả và sức sống của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Tư tưởng đó đã được Trung ương Đảng và Đảng bộ Liên khu Việt Bắc vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo trong chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng phát triển, phối hợp chặt chẽ với nhau, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc. Nhờ đó, lực lượng vũ trang và nhân dân Liên khu Việt Bắc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử, góp phần quyết định vào thắng lợi chung của toàn quốc trong giai đoạn 1949-1954. Đây chính là thắng lợi của lòng dân, của đường lối chiến tranh nhân

dân đứng đắn, và của quá trình xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang cần tiếp tục được quán triệt và vận dụng trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam theo hướng tinh, gọn, mạnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. N. Nguyen, "The Communist Party of Vietnam leads the political building of the Vietnam People's Army in the years 1945-1954," PhD thesis in history, Military Political Academy, Hanoi, 2006.
- [2] V. T. Tran, "On the three armed forces during the resistance war against France (1945-1954)," in *55 years of the Vietnam People's Army - The land of birth and development process*. People's Army Publishing House, Hanoi, 1999, pp. 26-32.
- [3] V. P. Le, "Building local troops in the years 1949-1954," *Military History Review*, no. 380, pp. 23-29, August 2023.
- [4] H. V. Le, "The peace victory - Lessons on army building and national defense strengthening today," *Military History Review*, no. 360, pp. 10-15, December 2021.
- [5] V. Q. Trinh, "Party work, political work in the Hoa Binh Campaign," *Military History Review*, no. 360, pp. 27-32, December 2021.
- [6] H. C. Pham, "Northwest Army and People in the Dien Bien Phu Victory," *Military History Review*, no. 387, pp. 83-88, March 2024.
- [7] T. T. H. Dinh, "The Viet Bac Inter-zone Party Committee leads the development of agricultural production," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 8, pp. 96-101, 2024.
- [8] Q. T. Ngo, "The Viet Bac Inter-Zone Committee led the bandit suppression work in Ha Giang province (1952-1954)," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 11, pp. 95-100, 2023.
- [9] *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 10, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [10] *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 2, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [11] *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 3, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [12] *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 6, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [13] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents*, vol. 5, National Political Publishing House, Hanoi, 2002.
- [14] *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 7, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [15] Communist Party of Vietnam, "Documents of the Viet Bac Inter-Zone Committee, period 1946-1956," *Viet Bac Inter-Zone Committee (1949-1950)*, vol. 5, National Political Publishing House, Hanoi, 2020.
- [16] Communist Party of Vietnam, "Documents of the Viet Bac Inter-Zone Committee, period 1946-1956," *Viet Bac Inter-Zone Committee (1951 - 1952)*, vol. 6, National Political Publishing House, Hanoi, 2020.
- [17] Communist Party of Vietnam, "Documents of the Viet Bac Inter-Zone Committee, period 1946-1956," *Viet Bac Inter-Zone Committee (1953)*, vol. 7, National Political Publishing House, Hanoi, 2020.